

# Tín hiệu giao dịch vẫn chưa xuất hiện

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,040 điểm. Cụ thể, NVL (-5.2%), MSN (-3.4%), MWG (-3.3%), PDR (-3.2%), và SAB (-3.1%) giảm mạnh nhất trong rổ chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán quay trở lại với giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 220 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi áp lực bán trên VNM, CTG, và STB.

## Đồ thị VN30 Future: Giai đoạn biến động

Áp lực bán quay lại trên VN30F2305 khi hợp đồng này tiếp cận vùng 1,050 điểm. Cụ thể, trên khung đồ thị dài hạn, xu hướng giảm vẫn duy trì khi hợp đồng này được giao dịch dưới các đường MA chủ đạo. Bên cạnh đó, áp lực bán duy trì ở mức cao quanh vùng 1,060 điểm. Điều này hàm ý rằng giai đoạn phục hồi trong phiên có khả năng bị gián đoạn. Các đường MA chủ đạo trên đồ thị giờ vẫn chưa xác nhận cho sự củng cố xu hướng. Vùng 1,050 điểm là vùng kháng cự quan trọng và khó có thể bị phá vỡ trong ngắn hạn. Đáng chú ý, tổng khối lượng OI (Open Interest) giảm dưới mức 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng khả năng cao hợp đồng này sẽ tích lũy trong phiên giao dịch hôm nay. Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy để giảm thiểu rủi ro biến động giá.

## Chiến lược đầu tư

Trong trường hợp này, traders nên đứng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy để giảm thiểu rủi ro biến động giá.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

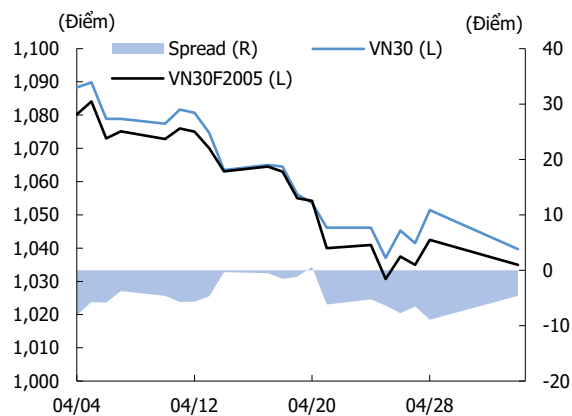
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,039.6	(0.8)				
VN30F2305	1,035.0	(0.7)	160,855	49,738	1,053	18/05/23
VN30F2306	1,029.5	(0.3)	1,074	3,326	1,055	15/06/23
VN30F2309	1,028.2	(0.8)	33	286	1,063	21/09/23
VN30F2312	1,027.4	(0.5)	61	83	1,070	21/12/23

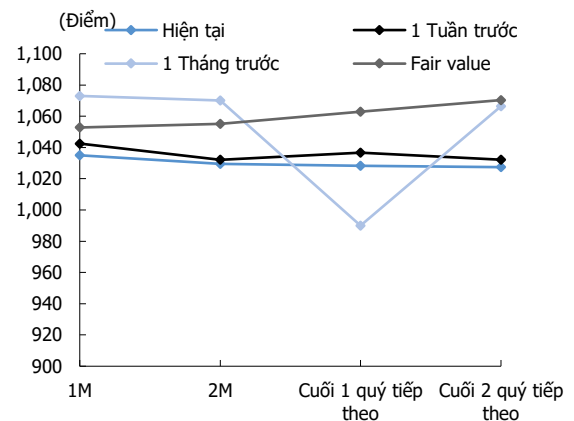
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

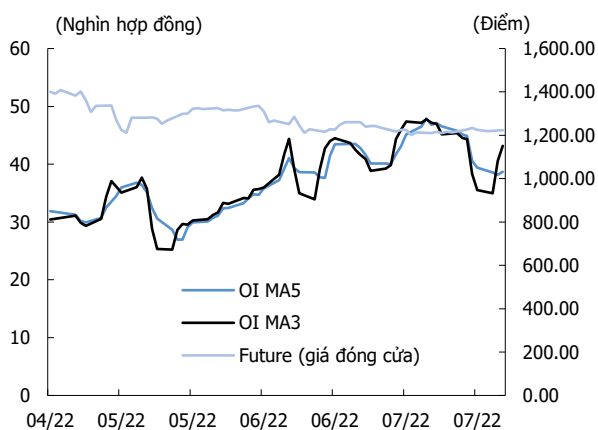
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**

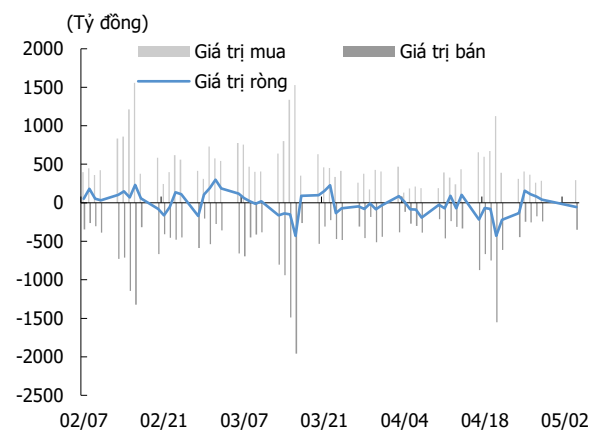
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	83,423	7.12	24,700	2.1	5.7	1.33	3,692	30.0	26,500	17,450
BID	BIDV	Tài chính	221,310	0.89	43,750	0.6	11.0	2.11	884	17.2	48,000	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	33,590	0.34	45,250	0.8	20.9	1.61	294	27.4	66,200	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	135,762	2.04	28,250	(2.1)	8.0	1.21	2,197	28.0	31,250	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	86,117	7.35	78,500	1.3	15.5	3.81	647	49.0	98,000	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	176,083	0.88	92,000	(0.9)	12.1	2.79	231	3.0	134,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	62,800	0.25	15,700	1.0	18.8	1.26	1,991	0.5	28,800	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	47,287	3.32	18,800	0.0	6.0	1.21	2,259	19.5	21,800	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	123,855	6.84	21,300	(1.6)	186.5	1.29	19,757	24.0	33,077	11,800
BCM	Becamex IDC Corp	Nguyên vật liệu	80,834	0.32	78,100	(0.8)	66.7	4.76	79	2.8	101,800	58,200
MBB	MBBank	Tài chính	82,519	4.55	18,200	(1.4)	4.6	1.02	7,502	23.2	24,417	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	100,515	4.54	70,600	(3.4)	45.9	3.81	999	30.3	121,500	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	55,462	4.17	37,900	(3.3)	20.7	2.32	2,021	49.0	79,000	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	26,424	1.46	13,550	(5.2)	37.4	0.71	19,922	6.2	86,800	10,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	9,202	0.42	13,700	(3.2)	10.3	1.12	6,940	2.9	62,000	9,940
PLX	Petrolimex	Năng lượng	47,584	0.48	37,450	0.0	32.4	1.94	921	17.8	49,500	22,950
VIB	VIBBank	Tài chính	42,575	2.14	20,200	(1.5)	8.1	1.31	3,512	20.5	31,111	16,200
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,444	0.76	13,000	(0.8)	16.2	0.98	7,915	7.6	16,400	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	106,837	1.18	166,600	(3.1)	21.8	4.43	137	62.6	203,000	149,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	32,606	2.29	21,750	0.9	14.9	1.46	16,962	58	30,781	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	47,413	4.76	25,150	(0.6)	8.4	1.17	17,837	25.8	27,400	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	102,176	6.66	29,050	(1.5)	5.3	0.87	3,357	22.5	42,850	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	37,329	2.25	23,600	(0.8)	5.9	1.11	4,577	30.0	34,450	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	418,828	4.62	88,500	(2.2)	14.0	1.40	757	23.5	96,300	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	215,541	5.41	49,500	0.0	6.0	1.37	2,325	24.3	71,200	39,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	195,655	4.91	51,300	(1.5)	79.0	1.72	1,875	12.8	80,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	51,724	2.60	95,500	(1.5)	30.1	3.42	246	17.6	133,200	94,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	143,371	5.76	68,600	(2.0)	19.9	4.55	1,271	55.5	85,600	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	131,243	9.22	19,550	(1.8)	10.9	1.32	15,622	17.6	24,233	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	61,921	2.49	27,250	(1.6)	18.1	1.80	2,444	33.0	31,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.